

Bản án số: 369/2022/DS-ST

Ngày 05-9-2022

V/v tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp đòi tài sản”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Anh P, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 8/5B đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Tiến H, sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1980; Cùng địa chỉ: 45/36/7/9 đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 6 năm 2021, nộp đơn tại Tòa ngày 03 tháng 6 năm 2021 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Hoàng Anh P trình bày: Vào ngày 03/9/2017 ông Hoàng Anh P cho ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T vay số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, không tính lãi suất, thời hạn vay 03 tháng (tính từ ngày 03/9/2017 đến

ngày 03/12/2017); Có lập Giấy mượn tiền ghi ngày 03/9/2017. Ông Hoàng Anh P xác nhận chữ viết trong giấy mượn tiền ghi ngày 03/9/2017 là của ông Trần Tiến H; Chữ ký bên vay tiền là của ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T. Đến nay ông H và bà T chưa trả lại số tiền đã mượn cho ông P, theo như thời hạn đã ghi trong Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017. Nay ông Hoàng Anh P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T thanh toán cho ông P số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng; Theo Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017. Trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H, bà T không trả số tiền trên thì sẽ chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Anh P cam kết toàn bộ chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án là tài liệu có thật, chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về chứng cứ và lời khai của mình nếu có gian dối.

Bị đơn ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập họp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến. Do đó không có lời khai của ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Đơn khởi kiện của ông Hoàng Anh P thì đây là vụ án dân sự tranh chấp đòi tài sản do bị đơn cư trú tại Quận T. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét ông Hoàng Anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Giấy mượn tiền ghi ngày 03/9/2017; Có thể hiện nội dung chính sau: Ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T vay ông Hoàng Anh P số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, không lãi suất, thời hạn vay 03 tháng (tính từ ngày 03/9/2017 đến ngày 03/12/2017). Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản; Theo quy định tại khoản 4 Điều

91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét việc ông Hoàng Anh P cho ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T vay số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, không lãi suất, thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày 03/9/2017 đến ngày 03/12/2017. Tuy nhiên, khi đến hạn ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T không trả nợ ông Hoàng Anh P; Là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết tại Giấy mượn tiền ghi ngày 03/9/2017. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Anh P buộc ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T trả lại số tiền vốn là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận; Theo quy định tại Điều 166, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5] Mặt khác, ông Hoàng Anh P và bà Võ Thị Yến P kết hôn năm 1999; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/99, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 4 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/1999. Ông Hoàng Anh P và bà Võ Thị Yến P xác định số tiền 600.000.000 đồng mà ông Hoàng Anh P cho ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T vay; Là tài sản riêng của ông Hoàng Anh P. Nên bà Võ Thị Yến P không tranh chấp, không yêu cầu xem xét giải quyết.

[6] Ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho ông Hoàng Anh P. Ông Hoàng Anh P không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hoàng Anh P số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Trần Tiến H và bà Lê Thị Thu T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

Ông Hoàng Anh P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0016138 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn